



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT
Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống
tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021”
(Kèm theo Công văn số: 1444/TTCP-PC ngày 19/8/2021 của TTCP)

PHẦN 1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, QUẢN TRIỆT, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tình hình quán triệt Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ; việc xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg.
2. Việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ thư ký thực hiện Đề án.
3. Công tác kiểm tra, tổng kết việc thực hiện Đề án giai đoạn 2019-2021 theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ.
4. Kinh phí thực hiện Đề án hằng năm và cho cả giai đoạn

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 861/QĐ-TTg

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chung

- 1.1. Tổ chức, kiện toàn nâng cao năng lực đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật về phòng chống tham nhũng (PCTN); đội ngũ giáo viên, giảng viên giảng dạy môn giáo dục công dân, môn pháp luật tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng.
- 1.2. Xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục, tin bài, tranh ảnh cô đọng, khẩu hiệu có chủ đề PCTN; hoạt động tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua báo chí.
- 1.3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN và đạo đức liêm chính thông qua hoạt động văn hóa, tuyên truyền lưu động, xét xử các vụ án tham nhũng.
- 1.4. Tổ chức các hoạt động tôn vinh, nhân rộng mô hình, gương tiêu biểu trong PCTN và xây dựng đạo đức liêm chính.
- 1.5. Tổ chức các cuộc thi, giải thưởng có chủ đề PCTN và xây dựng đạo đức liêm chính.
- 1.6. Biên soạn, phát hành tài liệu, tờ rơi, tranh ảnh, khẩu hiệu cô đọng, ấn phẩm tuyên truyền pháp luật về PCTN và đạo đức liêm chính.
- 1.7. Việc lựa chọn mô hình điểm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN tại bộ, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị.

1.8. Xây dựng tủ sách pháp luật, điểm tuyên truyền tập trung về pháp luật PCTN và đạo đức liêm chính trên các địa bàn dân cư và cơ quan, đơn vị.

1.9. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt của cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn.

10. Hoạt động lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN thông qua các hoạt động chuyên môn, qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, qua công tác tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý về PCTN của các tổ chức và qua các hoạt động tuyên truyền khác...

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao (các Bộ, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương căn cứ các nhiệm vụ được giao tại mục IV của Quyết định số 861/QĐ-TTg)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá hiệu quả và việc thực hiện các mục tiêu của Đề án

1.1. Đánh giá về hiệu quả từ thực tế thực hiện Đề án đối với từng địa bàn, lĩnh vực, đối tượng cụ thể.

Đánh giá về tác động, chuyển biến về nhận thức và hành vi của các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; học sinh, sinh viên và người dân trên các địa bàn dân cư.

1.2. Kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể của Đề án (yêu cầu đánh giá cụ thể mức độ đạt được các mục tiêu tương ứng với từng năm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg).

2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

2.1. Khó khăn, tồn tại

- Về thể chế, chính sách; về nhận thức, công tác phối hợp, tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành triển khai thực hiện Đề án.

- Về nguồn lực, các điều kiện đảm bảo để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là kinh phí (ghi rõ kinh phí đã cấp cho việc thực hiện Đề án, nguồn kinh phí cấp hoặc hỗ trợ).

- Vướng mắc trong cách thức tổ chức thực hiện Đề án tại Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị; hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ thư ký Đề án (nếu có).

- Những tồn tại, khó khăn khác...

2.2. Nguyên nhân của khó khăn, tồn tại

- Nguyên nhân chủ quan.

- Nguyên nhân khách quan.

3. Bài học kinh nghiệm

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL VỀ PCTN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phương hướng
2. Nhiệm vụ, giải pháp

II. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ



PHỤ LỤC

Tổng kết thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ

(Kèm theo Công văn số: 4444/TTCP-PC ngày 19/8/2021 của TTCP)

Phụ lục 1. Việc triển khai Đề án và kết quả thực hiện các mục tiêu

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
I	BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN		
1	Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2019-2021	Văn bản	
2	Kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm	Văn bản	
3	Văn bản hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra	Văn bản	
II	KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ		
1	Đến hết năm 2021, 100% chương trình đào tạo thuộc các loại hình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng có nội dung về chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đạo đức liêm chính		
	- Tỷ lệ đạt được:	%	
2	Hàng năm, 100% báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; giáo viên, giảng viên các môn pháp luật, giáo dục công dân được tập huấn, bồi dưỡng cập nhật chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.		
	- Tỷ lệ đạt được:	%	
3	Hàng năm, 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng dưới các hình thức.		
	- Tỷ lệ đạt được:	%	
4	Đến hết năm 2021, có 100% lãnh đạo doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, đơn vị nghiên cứu, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.		
	- Tỷ lệ đạt được:	%	
5	Đến hết năm 2021, có 100% người lao động tại cơ quan nghiên cứu, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.		

	- Tỷ lệ đạt được:	%	
6	Đến hết năm 2021, có 90% người lao động tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.		
	- Tỷ lệ đạt được:	%	
7	Đến hết năm 2021, có 70% đến 85% người dân nông thôn, dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tiểu thương, lao động tự do được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.		
	- Tỷ lệ đạt được:	%	

Phụ lục 2. Tổng hợp số liệu thống kê kết quả PBGDPL PCTN

Năm	Phổ biến pháp luật trực tiếp (PBPLTT)		Thi tìm hiểu pháp luật		Số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí (bản)	Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã (lần)	Số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng (tin, bài)	Chuyên trang, chuyên mục về pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng (đề nghị nêu rõ số lượng, tên chuyên trang, chuyên mục trên báo viết, báo điện tử, kênh sóng phát thanh, truyền hình)	Số lượng các tài liệu được dịch ra tiếng dân tộc thiểu số	
	Số cuộc PBPL TT (cuộc)	Số lượt người tham dự (lượt người)	Số cuộc thi (cuộc)	Số lượt người dự thi (lượt người)					Số lượng tài liệu	Loại tài liệu
2019										
2020										
2021										

Phụ lục 3. Kinh phí thực hiện Đề án

Năm	Kinh phí của bộ, ngành		Kinh phí cấp tỉnh		Kinh phí cấp huyện	Kinh phí cấp xã
	Kinh phí NSNN cấp theo Đề án	Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác	Kinh phí NSNN cấp theo Đề án	Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác		
2019						
2020						
2021						